

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3422** /TCT-CS
V/v Chính sách thuế đối
với TSCĐ góp vốn

Hà Nội, ngày 6 tháng 9 năm 2010

Kính gửi: Hội doanh nhân trẻ tỉnh Lào Cai

Về nội dung hỏi của Hội doanh nhân trẻ tỉnh Lào Cai tại Hội nghị đối thoại Doanh nghiệp năm 2010, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Câu hỏi:

Công ty TNHH góp vốn bằng TSCĐ như nhà thì phải có chứng từ gì? Tài sản đó có phải chuyển quyền sở hữu sang tên Công ty không? Có phải xuất hoá đơn cho tài sản đó không?

Trả lời:

- Tại Điều 29, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 quy định:

“Điều 29. Chuyển quyền sở hữu tài sản

1. Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và cổ đông công ty cổ phần phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho công ty theo quy định sau đây:

a) Đối với tài sản có đăng ký hoặc giá trị quyền sử dụng đất thì người góp vốn phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản đó hoặc quyền sử dụng đất cho công ty tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc chuyển quyền sở hữu đối với tài sản góp vốn không phải chịu lệ phí trước bạ;

b) Đối với tài sản không đăng ký quyền sở hữu, việc góp vốn phải được thực hiện bằng việc giao nhận tài sản góp vốn có xác nhận bằng biên bản. Biên bản giao nhận phải ghi rõ tên và địa chỉ trụ sở chính của công ty; họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, số quyết định thành lập hoặc đăng ký của người góp vốn; loại tài sản và số đơn vị tài sản góp vốn; tổng giá trị tài sản góp vốn và tỷ lệ của tổng giá trị tài sản đó trong vốn điều lệ của công ty; ngày giao nhận; chữ ký của người góp vốn hoặc đại diện theo uỷ quyền của người góp vốn và người đại diện theo pháp luật của công ty;

c) Cổ phần hoặc phần vốn góp bằng tài sản không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng chỉ được coi là thanh toán xong khi quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản góp vốn đã chuyển sang công ty.

2. Tài sản được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của chủ doanh nghiệp tư nhân không phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho doanh nghiệp.”

- Điểm 2.18 (b), Mục III, Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã hướng dẫn về hoá đơn, chứng từ đối với tài sản góp vốn, tài sản điều chuyển được thực hiện như sau:

“b) Bên có tài sản góp vốn, có tài sản điều chuyển là cơ sở kinh doanh:

b.1. Tài sản góp vốn vào doanh nghiệp phải có: biên bản góp vốn sản xuất kinh doanh, hợp đồng liên doanh, liên kết; biên bản định giá tài sản của Hội đồng giao nhận vốn góp của các bên góp vốn (hoặc văn bản định giá của tổ chức có chức năng định giá theo quy định của pháp luật), kèm theo bộ hồ sơ về nguồn gốc tài sản...

Cơ sở kinh doanh không phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng trong các trường hợp:

- Nhận tiền bồi thường về đất, hỗ trợ về đất, tái định cư do bị thu hồi đất;
- Góp vốn bằng tài sản để thành lập doanh nghiệp;”

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên:

Trường hợp Công ty TNHH góp vốn bằng TSCĐ (như nhà) để thành lập doanh nghiệp phải có: biên bản góp vốn sản xuất kinh doanh, hợp đồng liên doanh, liên kết; biên bản định giá tài sản của Hội đồng giao nhận vốn góp của các bên góp vốn (hoặc văn bản định giá của tổ chức có chức năng định giá theo quy định của pháp luật), kèm theo bộ hồ sơ về nguồn gốc tài sản đó và thực hiện chuyển quyền sở hữu tài sản cho Công ty nhận góp vốn. Công ty góp vốn không phải xuất hoá đơn và kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng khi góp vốn bằng tài sản để thành lập doanh nghiệp

Tổng cục Thuế trả lời đề Hội doanh nhân trẻ tỉnh Lào Cai được biết. *am*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC - BTC;
- Vụ PC - TCT;
- Vụ TTHT;
- Phòng TM và CN Việt Nam;
- Cục thuế tỉnh Lào Cai;
- Lưu: VT, CS (4).H

